

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NAM DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NAM DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM DUONG CONSTRUCTION PRODUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NAM DUONG CONSTRUCTION CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109199714

**3. Ngày thành lập:** 28/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm Trại, Xã Tốt Động, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sắt, thép, gang<br>Chi tiết: - Điều hành lò luyện kim, máy chuyển thành thép, cán và hoàn thiện;<br>- Sản xuất xỉ thép, sản xuất gang thành xỉ, tấm và các dạng ban đầu khác;<br>- Sản xuất hợp kim sắt;<br>- Sản xuất các sản phẩm kim loại đen bằng cách chiết giảm trực tiếp sắt và các sản phẩm bột kim loại đen khác, sản xuất thép từ tinh lọc bằng quá trình điện phân hoặc hoá học khác;<br>- Sản xuất sắt dạng hạt và dạng bột;<br>- Sản xuất thép dạng thỏi hoặc các dạng nguyên sinh khác;<br>- Sản xuất sản phẩm thép bán hoàn thiện;<br>- Sản xuất các sản phẩm thép cuộn nóng cuộn lạnh và cuộn phẳng;<br>- Sản xuất thanh thép cuộn nóng;<br>- Sản xuất mặt cắt thép cuộn nóng;<br>- Sản xuất thanh thép và các mặt cắt cứng từ thép bằng cách kéo lạnh, nghiền hoặc quay;<br>- Sản xuất các mặt cắt mở bằng cách tạo khuôn lạnh cuộn hoặc gấp nếp các sản phẩm thép cuộn phẳng;<br>- Sản xuất dây thép bằng cách kéo hoặc dẫn lạnh;<br>- Sản xuất tấm thép và các mặt cắt mở thép hàn; | 2410     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 2. | <p>Sản xuất kim loại quý và kim loại màu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất kim loại màu - Sản xuất nhôm từ alumin;- Sản xuất nhôm từ tinh chế điện phân chất thải nhôm và kim loại vụn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất hợp kim nhôm;</li> <li>- Sơ chế nhôm;</li> <li>- Sản xuất chì, kẽm, thiếc từ quặng;</li> <li>- Sản xuất chì, kẽm, thiếc từ tinh chế điện phân chất thải chì, kẽm, thiếc và kim loại vụn;</li> <li>- Sản xuất hợp kim chì, kẽm và thiếc;</li> <li>- Sơ chế chì, kẽm và thiếc;</li> <li>- Sản xuất đồng từ quặng;</li> <li>- Sản xuất đồng từ tinh chế điện phân chất thải đồng và kim loại vụn;</li> <li>- Sản xuất hợp kim đồng;</li> <li>- Sản xuất dây cầu chì;</li> <li>- Sơ chế đồng;</li> <li>- Sản xuất crôm, mangan, niken... từ tinh chế điện phân và nhôm của chất thải crôm, mangan, niken... và kim loại vụn;</li> <li>- Sản xuất hợp kim crôm, mangan, niken...</li> <li>- Sơ chế crôm, mangan, niken...</li> <li>- Sản xuất các chất từ niken...</li> <li>- Sản xuất kim loại uranium từ uranit và quặng khác;</li> <li>- Luyện và tinh chế uranium;</li> </ul> <p>( Không bao gồm sản xuất vàng miếng)</p> | 2420 |
| 3. | Đúc sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2431 |
| 4. | <p>Sản xuất các cấu kiện kim loại</p> <p>Chi tiết: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho lò hơi, thiết bị nâng và cầm tay...);</li> <li>- Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời...</li> <li>- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2511 |
| 5. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2512 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công sản xuất các sản phẩm bằng sắt, thép, nhôm, inox<br>- Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt;<br>- Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;<br>- Nhuộm màu, chạm, in kim loại;<br>- Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài...<br>- Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại;<br>- Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer. | 2592(Chính) |
| 7.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3100        |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4101        |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4102        |
| 10. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4211        |
| 11. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4212        |
| 12. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4221        |
| 13. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4222        |
| 14. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4223        |
| 15. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4229        |
| 16. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4291        |
| 17. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4292        |
| 18. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4299        |
| 19. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4311        |
| 20. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4312        |
| 21. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung                                                                                                                                            | 4329        |
| 22. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4330        |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4649        |
| 24. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4662        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng<br>Bán buôn sơn, véc ni<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh                                                                                                                                                                         | 4663 |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                 | 4752 |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh                                         | 4759 |
| 28. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ<br>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ                                                                         | 4784 |
| 29. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:- Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;<br>- Thiết kế máy móc và thiết bị;<br>- Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.<br>- Giám sát thi công xây dựng cơ bản | 7110 |
| 30. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7820 |
| 31. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7830 |
| 32. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TRỌNG THU | Xóm Trại, Xã Tốt Động, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | 600.000.000           | 60,000    | 111965747                                                                                                                                         |         |
| 2   | PHÙNG THỊ LÚNG   | Xóm Trại, Xã Tốt Động, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | 400.000.000           | 40,000    | 001187027926                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG THU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111965747

Ngày cấp: 06/02/2006

Nơi cấp: Công an Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Trại, Xã Tốt Động, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Trại, Xã Tốt Động, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội